TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 17-3-2023
V/v tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Trần Minh Thành
***Các Hội thẩm nhân dân*:**
1. Ông Phan Á
2. Ông Võ Văn Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà*:* Bà Nguyễn Trường Minh Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 726/2022/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Thu T, sinh năm 1985
Địa chỉ: Tổ 5, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
2. Bị đơn: Ông Đặng Quốc A, sinh năm 1980
Địa chỉ: Khu phố TL1, phường HTT, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn, bà Ngô Thị Thu T xác định: Bà và ông Đặng Quốc A kết hôn năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HTT. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên không sống chung với nhau từ khoảng năm 2013, vợ chồng không sống chung nhưng vẫn giữ liên lạc. Đến năm 2017, giữa vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau nữa. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông A.

Về con chung: Có 03 con chung tên Đặng Cẩm H, sinh ngày 05/10/2007, Đặng Quốc K, sinh ngày 10/11/2009 và Đặng Quốc T, sinh ngày 19/10/2012. Khi ly hôn bà yêu cầu nuôi ba con, không yêu cầu ông A cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ Theo trình bày của bị đơn, ông Đặng Quốc A xác định: Quan hệ hôn nhân như bà T trình bày là đúng. Về yêu cầu ly hôn của bà T tôi không đồng ý. Yêu cầu ly hôn xuất phát từ ý chí của bà T, không phải là mong muốn của ông. Ông cũng đã cố gắng liên lạc với bà T nhưng bà T chặn số, không cho ông liên lạc. Ông có giai đoạn bị tai nạn, nhưng vợ ông không quan tâm. Ông không muốn ly hôn vì nghĩ đến ba con. Ông còn tình cảm với vợ nên không muốn ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung như bà T trình bày là đúng. Trường hợp ly hôn, ông yêu cầu nuôi hai con Đặng Quốc K và Đặng Quốc T, không yêu cầu bà T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Thu T, bà T được ly hôn ông Đặng Quốc A; về con chung: giao ba con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà T, không yêu cầu ông A cấp dưỡng cho con; về tài sản chung, nợ chung: không có; về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Ngô Thị Thu T chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Ngô Thị Thu T có đơn yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa bà với ông Đặng Quốc A. Ông A có hộ khẩu thường trú tại thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Ngô Thị Thu T có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn ông Đặng Quốc A vắng mặt.

Đối với việc vắng mặt của ông Đặng Quốc A: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông A vẫn vắng mặt tại các buổi xét xử tại Tòa. Việc vắng mặt này của ông A là cố ý. Do đó, ông A phải chịu trách nhiệm về việc vắng mặt của mình. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự còn lại.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Thu T và ông Đặng Quốc A kết hôn năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường HTT, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định là hôn nhân hợp pháp. Theo bà T, thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên không sống chung với nhau từ khoảng năm 2013. Tuy không sống chung nhưng vợ chồng

vẫn giữ liên lạc. Đến năm 2017, giữa vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau nữa, không ai quan tâm đến ai. Ông A không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với vợ nhưng ông không có cách thực cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân trên thực tế giữa bà T và Ông A là không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Thu T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Có ba con chung tên Đặng Cẩm H, sinh ngày 05/10/2007, Đặng Quốc K, sinh ngày 10/11/2009 và Đặng Quốc T, sinh ngày 19/10/2012. Các con hiện đang ở cùng với bà T và cùng có nguyện vọng được tiếp tục ở với bà T sau khi bà T và ông A ly hôn. Do đó, nghĩ nên tiếp tục giao ba cháu cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và có căn cứ pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ngô Thị Thu T, không yêu cầu ông Đặng Quốc A cấp dưỡng cho con.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có

[2.5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Ngô Thị Thu T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Thu T. Bà Ngô Thị Thu T được ly hôn ông Đặng Quốc A.

2/ Về con chung: Giao ba con chung tên Đặng Cẩm H, sinh ngày 05/10/2007, Đặng Quốc K, sinh ngày 10/11/2009 và Đặng Quốc T, sinh ngày 19/10/2012 cho bà Ngô Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng.

3/ Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ngô Thị Thu T, không yêu cầu ông Đặng Quốc A cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

4/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

5/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Ngô Thị Thu T nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Bà Ngô Thị Thu T đã nộp đủ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000380 ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

6/ Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

7/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2, Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30, Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn;
- Ủy ban nhân dân phường HTT, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (Giấy CNKH số 37, ngày 14/7/2006)
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trần Minh Thành

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Á **Trương Thị Diện** **Võ Phương Quang**